

Số: 617/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chuyển giao cơ sở nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Công văn số 3347/BTC-QLCS ngày 29/3/2024 của Bộ Tài chính về việc sắp xếp lại, xử lý 33 cơ sở nhà, đất là trụ sở làm việc cũ, mới của các đơn vị thuộc Cục Thuế tỉnh Bình Định;

Căn cứ đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 681/BTC-KHTC ngày 16/01/2024 và ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định tại Công văn số 9767/UBND-TH ngày 25/12/2023;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý công sản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển giao về Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quản lý, xử lý theo quy định đối với 30 cơ sở nhà, đất là trụ sở làm việc của các đơn vị thuộc Cục Thuế tỉnh Bình Định (*Chi tiết theo Phụ lục – đính kèm*)

Lý do chuyển giao: Đơn vị không còn nhu cầu sử dụng.

Điều 2. Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện bàn giao, tiếp nhận theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP) của Chính phủ.

Sau khi tiếp nhận tài sản chuyển giao, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và các cơ quan chức năng của tỉnh Bình Định có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ; đồng

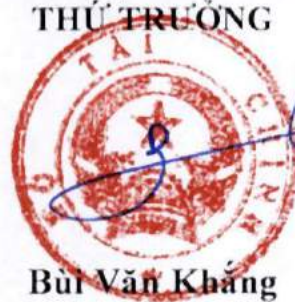
thời, căn cứ quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu giá, pháp luật về đấu thầu, pháp luật có liên quan và hồ sơ của từng trường hợp cụ thể để xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý; đảm bảo minh bạch, đúng quy định của pháp luật, lợi ích của Nhà nước, tránh thất thoát, lãng phí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý công sản, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Định và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Handwritten mark]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (đề b/cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;
- Sở Tài chính tỉnh Bình Định;
- Lưu: VT, QLCS. (8b) *[Handwritten mark]*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Văn Khăng



BỘ TÀI CHÍNH

DANH MỤC TÀI SẢN CHUYỂN GIAO

Từ Cục Thuế tỉnh Bình Định sang Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quản lý, xử lý
(Kèm theo Quyết định số 617/QĐ-BTC ngày 29/3/2024 của Bộ Tài chính)

| STT | Tên tài sản | Diện tích (m ²) | Nguyên giá (đồng) | Giá trị còn lại thời điểm 31/12/2023 (đồng) |
|-----------|--|--------------------------------|----------------------|--|
| I | Chi cục Thuế thành phố Quy Nhơn | | | |
| 1 | Đội thuế liên xã đảo Nhơn Lý tại thôn Lý Chánh, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 160,0 | 44.800.000 | 44.800.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 86,0 | 60.771.000 | 0 |
| 2 | Đội thuế phường Hải Cảng tại 66 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 8,0 | 88.200.000 | 88.200.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 16,0 | 5.958.000 | 0 |
| 3 | Đội thuế xã Phước Mỹ tại thôn Thanh Long, xã Phước Mỹ, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 178,0 | 26.700.000 | 26.700.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 57,8 | 431.800.974 | 220.102.250 |
| II | Chi cục Thuế khu vực Tuy Phước - Vân Canh | | | |
| 1 | Đội Thuế xã Phước Thành (Liên xã Phước An - Phước Thành) trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Tuy Phước tại thôn Bình An, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 149,9 | 86.400.000 | 86.400.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 38,0 | 88.611.062 | 0 |
| 2 | Đội Thuế xã Phước Thắng trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Tuy Phước tại thôn Tư Cung, xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 148,8 | 8.850.000 | 8.850.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 51,0 | 38.891.974 | 0 |
| 3 | Đội Thuế xã Phước Thuận trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Tuy Phước tại Liên Thuận, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 50,0 | 19.200.000 | 19.200.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 50,0 | 35.582.018 | 0 |
| 4 | Đội Thuế xã Phước Hưng trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Tuy Phước tại thôn An Cửu, xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 104,0 | 15.600.000 | 15.600.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 45,0 | 38.891.974 | 0 |
| 5 | Đội Thuế xã Phước Quang trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Tuy Phước tại thôn Đình Thiện Tây, xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 64,0 | 38.400.000 | 38.400.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 51,0 | 38.891.974 | 0 |
| 6 | Đội Thuế xã Canh Thuận (nay là Đội Thuế thị trấn) trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Vân Canh tại Thịnh Văn 2, thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 270,0 | 57.240.000 | 57.240.000 |

| STT | Tên tài sản | Diện tích (m ²) | Nguyên giá (đồng) | Giá trị còn lại thời điểm 31/12/2023 (đồng) |
|------------|--|--------------------------------|----------------------|--|
| 7 | Đội Thuế xã Canh Hiên trước đây là Đội Thuế liên xã thị trấn Vân Canh – xã Canh Hiên – Canh Vinh thuộc Chi cục Thuế huyện Vân Canh tại xã Canh Hiên, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 200,0 | 22.400.000 | 22.400.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 47,0 | 43.213.000 | 0 |
| III | Chi cục Thuế khu vực Tây Sơn - Vĩnh Thạnh | | | |
| 1 | Đội Thuế liên xã 1 trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Vĩnh Thạnh tại xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 611,0 | 64.700.000 | 64.700.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 38,8 | 43.213.000 | 0 |
| 2 | Đội Thuế xã Bình Tường trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Tây Sơn tại xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 50,0 | 13.250.000 | 13.250.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 47,0 | 206.434.700 | 0 |
| 3 | Đội Thuế xã Tây An trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Tây Sơn tại xã Tây An, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 50,0 | 7.602.000 | 7.602.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 47,0 | 43.213.000 | 0 |
| 4 | Đội Thuế xã Tây Giang trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Tây Sơn tại xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 50,0 | 2.750.000 | 2.750.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 47,0 | 32.960.064 | 0 |
| 5 | Đội Thuế xã Bình Hòa trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Tây Sơn tại xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 50,0 | 2.752.000 | 2.752.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 47,0 | 43.213.000 | 0 |
| 6 | Đội Thuế xã Bình Nghi trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Tây Sơn tại xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 50,0 | 18.205.000 | 18.205.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 47,0 | 43.213.000 | 0 |
| IV | Chi cục Thuế thị xã An Nhơn (trước đây là Chi cục Thuế huyện An Nhơn) | | | |
| 1 | Đội Thuế xã Nhơn Khánh tại xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn (trước đây là huyện An Nhơn), tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 134,6 | 42.623.000 | 42.623.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 0,0 | 0 | 0 |
| 2 | Đội Thuế xã Nhơn Mỹ tại xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn (trước đây là huyện An Nhơn), tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 22,4 | 1.450.600 | 1.450.600 |
| | Nhà (cấp IV) | | Đã thanh lý | |
| V | Chi cục Thuế khu vực Phù Cát - Phù Mỹ | | | |
| 1 | Đội Thuế xã Mỹ Tài trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Phù Mỹ tại xã Mỹ Tài, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 90,0 | 13.716.000 | 13.716.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 40,0 | 26.571.000 | 0 |

| STT | Tên tài sản | Diện tích (m ²) | Nguyên giá (đồng) | Giá trị còn lại thời điểm 31/12/2023 (đồng) |
|-----------|---|--------------------------------|----------------------|--|
| 2 | Đội Thuố xã Mỹ Lộ trước đây thuộc Chi cộc Thuố huyện Phù Mỹ tại xã Mỹ Lộ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 75,0 | 31.350.000 | 31.350.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 47,0 | 25.540.000 | 0 |
| 3 | Đội Thuố xã Mỹ Hòa trước đây thuộc Chi cộc Thuố huyện Phù Mỹ tại xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 102,0 | 15.636.000 | 15.636.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 40,0 | 26.571.000 | 0 |
| 4 | Đội Thuố xã Cát Lâm trước đây thuộc Chi cộc Thuố huyện Phù Cát tại xã Cát Lâm, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 100,0 | 20.060.000 | 20.060.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 48,0 | 44.132.000 | 0 |
| 5 | Đội Thuố xã Cát Tài trước đây thuộc Chi cộc Thuố huyện Phù Cát tại xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 100,0 | 15.060.000 | 15.060.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 48,0 | 44.132.000 | 0 |
| VI | Chi cộc Thuố khu vực Hoài Nhơn-Hoài Ân-An Lão | | | |
| 1 | Đội Thuố xã Ân Tường (trước đây là Đội Thuố liên xã Ân Tường - Ân Hữu - Ân Nghĩa thuộc Chi cộc Thuố huyện Hoài Ân) tại thôn Tân Thạnh, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 95,7 | 28.752.000 | 28.752.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 71,0 | 182.336.500 | 0 |
| 2 | Đội Thuố xã Ân Hào (trước đây là Đội Thuố liên xã Ân Hào - Ân Mỹ thuộc Chi cộc Thuố huyện Hoài Ân) tại xã Ân Hào, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 225,4 | 16.000.000 | 16.000.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 52,0 | 294.157.000 | 0 |
| 3 | Đội Thuố xã An Hòa (LX An Hòa - An Quang trước đây thuộc Chi cộc Thuố huyện An Lão) tại xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 150,0 | 24.300.000 | 24.300.000 |
| | Nhà (cấp IV) | Đã thanh lý | | |
| 4 | Đội Thuố xã An Tân (LX An Tân - An Trung - An Hưng trước đây thuộc Chi cộc Thuố huyện An Lão) tại xã An Tân, huyện An Lão, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 150,0 | 8.100.000 | 8.100.000 |
| | Nhà (cấp IV) | Đã thanh lý | | |
| 5 | Đội Thuố xã Ân Đức (trước đây là Đội Thuố liên xã, thị trấn Tăng Bạt Hổ - Ân Đức - Ân Phong thuộc Chi cộc Thuố huyện Hoài Ân) tại thôn Khoa Trường, xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 85,6 | 26.800.000 | 26.800.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 47,0 | 32.107.000 | 0 |
| 6 | Đội Thuố xã Ân Nghĩa (trước đây là Đội Thuố liên xã Ân Tường - Ân Hữu - Ân Nghĩa thuộc Chi cộc Thuố huyện Hoài Ân) tại thôn Kim Sơn, xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 189,5 | 52.064.000 | 52.064.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 62,0 | 32.107.000 | 0 |

| STT | Tên tài sản | Diện tích (m ²) | Nguyên giá (đồng) | Giá trị còn lại thời điểm 31/12/2023 (đồng) |
|-----|--|--------------------------------|----------------------|--|
| 7 | Đội Thuế thị trấn Tăng Bạt Hổ (trước đây là Đội Thuế liên xã thị trấn Tăng Bạt Hổ, Ân Đức, Ân Phong thuộc Chi cục Thuế huyện Hoài Ân) tại khu phố Gò Cau, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định | | | |
| | Đất | 80,0 | 32.960.000 | 32.960.000 |
| | Nhà (cấp IV) | 57,0 | 308.701.000 | 0 |